TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 237/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa:

- **Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hải A**. Sinh năm 1977. HKTT: P210 B4 Tập thể G, phường G, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: R2 12A12A R, số 72 N, phường T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Ông Thái Hồng S**. Sinh năm 1971. HKTT: Số 37 H, phường H1, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 56; 57; 59; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Bà Phan Thị Hải A và ông Thái Hồng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 01 năm 2009 tại UBND phường T1, quận H2, thành phố Hà Nội nay là phường H2, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01.2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Hải A và ông Thái Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Thái Tuệ A1, sinh ngày 05/9/2009 và cháu Thái Triệu T2, sinh ngày 22/7/2011. Ông bà thoả thuận sau khi ly hôn, bà Hải A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ A1 và cháu Triệu T2. Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông S cho đến khi cháu Tuệ A1, cháu Triệu T2 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Ông Thái Hồng S có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu nên Toà không giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Phan Thị Hải A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001513 ngày 16/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Hà Nội. Nay, bà Phan Thị Hải A được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng THA KV1 – Hà Nội;
- UBND p. H2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương